

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đẩu, bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh

- Đại diện VKSND Thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Chức vụ: kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022 về “tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1977.

Nơi ĐKNKTT: Khôi Tân Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1970.

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 44, cụm 1, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14/01/2022, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N trình bày thì: Chị và anh Nguyễn Văn H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/1996 tại UBND phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, anh H về quê nhà sinh sống, không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 24/9/1996. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt của anh Nguyễn Văn H thừa nhận thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị N trình bày. Anh H xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Theo anh H khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 24/9/1996. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do điều kiện hiện tại hoàn cảnh đi lại khó khăn nên anh H không có điều kiện về để giải quyết việc ly hôn. Vì vậy anh H đề nghị Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố Vinh phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết đúng vụ án đúng quy định tại điều 28, điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị N được ly hôn với anh H. Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 24/9/1996. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Văn H mặc dù có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số nhà 44, cụm 1, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhưng nguyên đơn, bị đơn có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng

thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do điều kiện hiện tại anh Nguyễn Văn H đi lại khó khăn nên không thể tham gia phiên tòa, anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/1996 tại UBND phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, anh H về quê sinh sống nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng mất mát dần. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Tại phiên tòa, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Tòa án đã kiên trì phân tích hậu quả của việc ly hôn nhưng chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn. Anh H tuy vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn, vì vậy cần xử cho chị N ly hôn với anh H là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 24/9/1996. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Chị N và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điều 39; điều 227; điều 228; khoản 4 điều 147; điều 271 BLTTDS; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về quan hệ vợ chồng:** xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0009967 ngày 21 tháng 03 năm 2022.

Chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND TP Vinh;
 - Chi cục THADS TP Vinh;
 - Các đương sự;
 - UBND P. Hưng Bình, TP Vinh;
- T. Nghệ An (theo giấy đăng ký kết hôn số 28/1996 ngày 05 tháng 3 năm 1996)
- Lưu HS.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài

